

### **Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật**

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên yêu cầu về các sản phẩm đầu ra được nêu tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT, Chủ đầu tư phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ;
- Mức độ hiểu biết về tính chất và mục đích công việc;
- Tính hợp lý và khả thi của kế hoạch, các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ;
- Mức độ đáp ứng hệ thống đảm bảo chất lượng và phương pháp thực hiện;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn thực hiện dịch vụ;
- Tiến độ thực hiện gói thầu đáp ứng yêu cầu của E-HSMT;
- Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động (nếu có);
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì (nếu có);
- Tiêu chí đấu thầu bền vững (nếu có): các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) như: việc sử dụng các vật tư, vật liệu; biện pháp tổ chức thi công; dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có);
- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;
- Trường hợp cần yêu cầu về xuất xứ vật tư, vật liệu, nguyên liệu phục vụ cho gói thầu dịch vụ phi tư vấn thì Chủ đầu tư quy định xuất xứ của vật tư, vật liệu, nguyên liệu theo nhóm nước, vùng lãnh thổ quy định tại khoản 2 Điều 44 của Luật Đấu thầu. Nhà thầu phải chào vật tư, vật liệu, nguyên liệu theo đúng yêu cầu về xuất xứ hoặc xuất xứ Việt Nam, kể cả trong trường hợp xuất xứ theo nhóm nước, vùng lãnh thổ mà Chủ đầu tư yêu cầu không có Việt Nam; nhà thầu chào vật tư, vật liệu, nguyên liệu không có xuất xứ theo yêu cầu của E-HSMT hoặc không phải xuất xứ Việt Nam thì sẽ bị loại. Trường hợp Chủ đầu tư yêu cầu nhà thầu chào vật tư, vật liệu, nguyên liệu xuất xứ Việt Nam theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều 10 của Luật Đấu thầu thì nhà thầu chào vật tư, vật liệu, nguyên liệu không phải là xuất xứ Việt Nam sẽ bị loại;
- Các yếu tố cần thiết khác.

**Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:**

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

| STT      | Nội dung đánh giá                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                             | Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt |
|----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|
| <b>1</b> | <b>Tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ</b>                                                         |                                                                                                                                                                                                                             |                                 |
| 1.1      | Mục tiêu cung cấp dịch vụ                                                                              | Nêu được mục tiêu của việc cung cấp dịch vụ thuê máy lạnh                                                                                                                                                                   | Đạt                             |
|          |                                                                                                        | Không nêu được mục tiêu của việc cung cấp dịch vụ thuê máy lạnh                                                                                                                                                             | Không đạt                       |
| 1.2      | Hiệu quả của dịch vụ                                                                                   | Nêu được hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ thuê máy lạnh                                                                                                                                                                   | Đạt                             |
|          |                                                                                                        | Không nêu được hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ thuê máy lạnh                                                                                                                                                             | Không đạt                       |
| <b>2</b> | <b>Tính hợp lý và khả thi của kế hoạch, các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ</b> |                                                                                                                                                                                                                             |                                 |
| 2.1      | Đặc tính, thông số kỹ thuật của thiết bị                                                               | - Hàng hóa có độ mới > 95%, có năm sản xuất từ năm 2025, có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa và công nghệ hoàn toàn phù hợp đáp ứng yêu cầu tại chương V - Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT và các tài liệu kèm theo. | Đạt                             |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                          |           |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
|     |                                                                                                                                                                                                                                                       | - Hàng hóa không đáp ứng yêu cầu trên.                                                                                                                   | Không đạt |
| 2.2 | Trình bày tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp và lắp đặt các hạng mục hàng hóa thuộc gói thầu.                                                                                                     | - Có trình bày đầy đủ, hợp lý, chi tiết và rõ ràng phù hợp yêu cầu của gói thầu.                                                                         | Đạt       |
|     |                                                                                                                                                                                                                                                       | Không có trình bày hoặc có nhưng không đầy đủ hoặc không hợp lý.                                                                                         | Không đạt |
| 2.3 | Trình bày phương án tập kết, bảo quản, an toàn vận chuyển hàng hóa đến công trình.                                                                                                                                                                    | Có trình bày đầy đủ, hợp lý, chi tiết và rõ ràng phù hợp biện pháp tổ chức cung cấp lắp đặt hàng hóa.                                                    | Đạt       |
|     |                                                                                                                                                                                                                                                       | Không có trình bày (hoặc có nhưng không đầy đủ (hoặc không hợp lý)).                                                                                     | Không đạt |
| 2.4 | <p>- Trình bày phương án vận chuyển đảm bảo chất lượng thiết bị về đến chân công trình;</p> <p>- Trình bày phương án vận hành thử nghiệm thiết bị sau khi lắp đặt hoàn chỉnh và nghiệm thu, bàn giao chất lượng hàng hóa theo quy định hiện hành.</p> | Có trình bày đầy đủ, hợp lý, chi tiết và rõ ràng.                                                                                                        | Đạt       |
|     |                                                                                                                                                                                                                                                       | Không có trình bày (hoặc có nhưng không đầy đủ hoặc không hợp lý).                                                                                       | Không đạt |
| 2.5 | Biện pháp thi công lắp đặt                                                                                                                                                                                                                            | <p>Nhà thầu trình bày biện pháp thi công lắp đặt thiết bị.</p> <p>- Khảo sát, vẽ sơ đồ vị trí lắp đặt;</p> <p>- Trình bày trình tự thi công lắp đặt.</p> | Đạt       |
|     |                                                                                                                                                                                                                                                       | Nhà thầu không trình bày hoặc trình bày thiếu biện pháp thi công lắp đặt thiết bị                                                                        | Không đạt |

|          |                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                       |           |
|----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| 2.6      | Biện pháp an toàn lao động; Biện pháp vệ sinh môi trường                                                     | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà thầu trình bày Biện pháp đảm bảo an toàn lao động trong quá trình thi công lắp đặt;</li> <li>- Nhà thầu trình bày đảm bảo vệ sinh môi trường trong quá trình thi công lắp đặt và sau khi bàn giao công trình.</li> </ul> | Đạt       |
|          |                                                                                                              | Nhà thầu không trình bày Biện pháp an toàn lao động và Vệ sinh môi trường                                                                                                                                                                                             | Không đạt |
| 2.7      | Các cam kết                                                                                                  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà thầu có bản cam kết thu hồi hàng hoá bị lỗi, hoặc không hoạt động tốt.</li> <li>- Nhà thầu có cam kết đủ năng lực, kinh nghiệm để hoàn thành gói thầu.</li> </ul>                                                        | Đạt       |
|          |                                                                                                              | Không có bản cam kết thu hồi hàng hoá bị lỗi, hoặc không hoạt động tốt.                                                                                                                                                                                               | Không đạt |
| <b>3</b> | <b>Tiến độ thực hiện gói thầu</b>                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                       |           |
|          | Cam kết đảm bảo thời gian thực hiện gói thầu là 05 năm kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực                       | Nhà thầu có cam kết theo yêu cầu                                                                                                                                                                                                                                      | Đạt       |
|          |                                                                                                              | Không có cam kết hoặc nội dung cam kết không đáp ứng theo yêu cầu                                                                                                                                                                                                     | Không đạt |
| <b>4</b> | <b>Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì</b>                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                       |           |
| 4.1      | Nhà thầu trình bày thời gian bảo hành, kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành trong quá trình thực hiện gói thầu | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà thầu có bản cam kết bảo hành trong quá trình thực hiện gói thầu.</li> <li>- Nhà thầu có thuyết minh trình bày kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành thiết bị.</li> </ul>                                                    | Đạt       |
|          |                                                                                                              | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không đề xuất thời gian bảo hành.</li> <li>- Không có thuyết minh trình bày kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành thiết bị</li> </ul>                                                                                           | Không đạt |
| 4.2      |                                                                                                              | - Có cam kết trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư về việc đến khắc phục sửa                                                                                                                                                                 | Đạt       |

|  |                                                |                                                                                                                                                                                                                                            |                  |
|--|------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|
|  | Thời gian sửa chữa, thay thế vật tư - thiết bị | chữa hư hỏng, nhà thầu phải có cán bộ kỹ thuật đến hiện trường xem xét, đánh giá và đưa ra giải pháp thực hiện phù hợp.<br><br>- Có cam kết sửa chữa hư hỏng hoặc thay thế sản phẩm mới hoàn chỉnh một cách nhanh nhất (chậm nhất 24 giờ). |                  |
|  |                                                | Không có cam kết hoặc cam kết không đáp ứng và không có kèm theo tài liệu chứng minh.                                                                                                                                                      | Không đạt        |
|  | <b>Kết luận</b>                                | <b>Tất cả các yêu cầu nêu trên đều đạt</b>                                                                                                                                                                                                 | <b>Đạt</b>       |
|  |                                                | <b>Có từ 1 yêu cầu nêu trên trở lên không đạt</b>                                                                                                                                                                                          | <b>Không đạt</b> |